

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-PT

Ngày: 02-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Ông Phan Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 568/2017/HSPT ngày 13/10/2017 đối với bị cáo Ngô Văn C và đồng phạm do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 254A/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Ngô Văn C**; giới tính: nam; sinh năm: 1983 tại Thái Bình; thường trú: Xóm 6, xã T, huyện N, tỉnh Thái Bình; tạm trú: 46 đường số 15, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa điện thoại; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô Minh N và bà Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Lại Quốc K**; giới tính: nam; sinh năm: 1959 tại Nam Định; thường trú: 439/63, tổ 21, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lại Minh P (chết) và bà Phạm Thị H (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Trần Xuân H**; giới tính: nam; sinh năm: 1979 tại Nam Định; thường trú: 37/2 đường số 7, khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa điện thoại; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Xuân B và bà Đoàn Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. **Trần Xuân A**; giới tính: nam; sinh năm: 1991 tại Nam Định; thường trú: Đội 11, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: 863, khu phố 5, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán điện thoại; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. **Đặng Thái T**; giới tính: nam; sinh năm: 1986 tại Nam Định; thường trú: Xóm 9, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: 17A/6, khu phố Bình Đường 2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: mua bán điện thoại; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Xuân K (chết) và bà Phương Thị S; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. **Nguyễn Duy T**; giới tính: nam; sinh năm: 1986 tại Nam Định; thường trú: Đội 14, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa điện thoại; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thành H (chết) và bà Nguyễn Thị C; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. **Nguyễn Văn C**; giới tính: nam; sinh năm: 1983 tại Nam Định; thường trú: Đội 4, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; tạm trú: 230/20/1 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: mua bán điện thoại; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị M; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017

thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. **Vũ Văn D1**; giới tính: nam; sinh năm: 1989 tại Nam Định; thường trú: Xóm 12, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: 396/12B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: mua bán điện thoại; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị X (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. **Vũ Văn D2**; giới tính: nam; sinh năm: 1986 tại Nam Định; thường trú: Xóm 12, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: 5/6 khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: mua bán điện thoại; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị X (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà NLQ1. Sinh năm: 1983

Thường trú: 44/20A V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông NLQ2. Sinh năm: 1966.

Thường trú: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở: Không xác định được chỗ ở hiện nay (vắng mặt).

3. Bà NLQ3. Sinh năm: 1963

Thường trú: 48 đường M, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: Không xác định được chỗ ở hiện nay (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/01/2017, Ngô Văn C, Lại Quốc K, Trần Xuân H, Trần Xuân A, Đặng Thái T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C, Vũ Văn D1 và Vũ Văn D2 tổ chức ăn tất niên đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C rủ mọi người đến khách sạn M địa chỉ 48 đường N, khu phố 4, phường L, quận T do NLQ1 làm chủ để đánh bài xóc đĩa. Tại khách sạn, NLQ2 là quản lý cho các bị cáo thuê phòng D5 thuộc lầu 3. Khi lên phòng A hỏi mượn NLQ3 là nhân viên dọn dẹp 01 bộ bài tây, 01 cái chén, 01 cái đĩa và

01 cây kéo sau đó cắt 04 lá bài thành 4 miếng bằng đồng xu cho vào đĩa rồi úp chén lên chơi theo hình thức chẵn, lẻ, mỗi ván đặt cược từ 50.000 – 500.000 đồng. Ngoài ra, mỗi người còn góp cho C 250.000 đồng để trả tiền phòng và mua nước uống đến khoảng 16 giờ thì bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 2.500.000 đồng tiền phòng đã góp, 5.500.000 đồng tiền đánh bạc và thu giữ trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 18.400.000 đồng.

Đối với NLQ1, NLQ2, NLQ3 cho các bị cáo thuê phòng nhưng không có căn cứ xác định biết các bị cáo chơi đánh bài ăn tiền nên không xử lý về hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 254A/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C, Lại Quốc K, Trần Xuân H, Trần Xuân A, Đặng Thái T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C, Vũ Văn D1 và Vũ Văn D2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt Ngô Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Lại Quốc K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Trần Xuân H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Trần Xuân A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Đặng Thái T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Vũ Văn D1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Vũ Văn D2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý về vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 11/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 51/QĐ-VKS-P7 đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận khoảng 14 giờ ngày 17/01/2017, sau khi ăn tất niên cả nhóm thuê phòng tại khách sạn do bà NLQ1 làm chủ để đánh bài ăn tiền theo hình thức sóc đĩa thì bị bắt quả tang. Quá trình đánh bài mỗi bị cáo có góp 250.000 đồng và đưa cho bị cáo C giữ để trả tiền phòng và mua nước uống ngoài ra không phải nộp tiền nào khác cho khách sạn, đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo nhận tội và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ1 xác nhận ngày 17/01/2017 có cho Ngô Văn C là hàng xóm cùng nhóm bạn thuê phòng và chưa thu tiền thì bị công an khám xét và bắt giữ nhóm khách trên. Lúc này bà NLQ1 không có mặt tại khách sạn nên không biết sự việc xảy ra. Đối với NLQ3 và NLQ2 được bà NLQ1 thuê để trông coi khách sạn, bà NLQ1 cũng không có chủ trương để nhân viên chứa bạc tại khách sạn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, căn cứ lời khai các bị cáo xác định người cho thuê phòng biết mục đích các bị cáo thuê phòng là để thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do đó có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm “Gá bạc” và người phạm tội là NLQ1, NLQ2 và NLQ3.

Ngoài ra, quá trình điều tra tồn tại một số vi phạm thủ tục tố tụng hình sự như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang có người làm chứng là bảo vệ dân phố có tham gia phối hợp khám xét cùng công an phường là không khách quan.
- Một số bản tự khai không ghi thời gian lập.
- Biên bản làm việc của cán bộ điều tra không thể hiện chức danh người ghi biên bản, thời gian lập biên bản.
- Cùng một khoảng thời gian có 02 điều tra viên cùng lấy cung đối với 1 đối tượng.
- Danh chỉ bản ghi tên đối tượng là Ngô Minh C nhưng bản án xác định là Ngô Văn C.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét

đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là xét xử đúng người, đúng tội.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra các bị cáo có lời khai không thống nhất về việc có hay không đối tượng NLQ3 và NLQ2 lên thu tiền xâu. Tuy nhiên, các bị cáo đều thừa nhận ngoài số tiền 250.000 đồng đưa cho C để trả tiền phòng và mua nước uống thì không chi trả bất cứ khoản tiền nào cho khách sạn. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng như chủ khách sạn là bà NLQ1 đều xác nhận các bị cáo không nói cho khách sạn biết thuê phòng để chơi bài ăn tiền và không trả tiền xâu cho khách sạn. Lời khai này phù hợp với lời khai của NLQ3 và NLQ2 tại cơ quan điều tra, thực tế phía khách sạn cũng chưa thu bất cứ khoản tiền nào của các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức không truy tố và Tòa án nhân dân quận Thủ Đức không xem xét xử lý đối với các đối tượng này là phù hợp quy định tại Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai số tiền thu mỗi người 250.000 đồng bao gồm tiền thuê phòng khách sạn, tiền nước, thuốc lá còn dư để đi ăn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ1 khai có thỏa thuận cho bị cáo C thuê phòng với giá 50.000 đồng/giờ/phòng, mỗi giờ sau thu thêm 50.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo C khai người quản lý khách sạn và người phục vụ phòng là ông NLQ2 và bà NLQ3 yêu cầu thu 200.000 đồng/người. Do tại phiên tòa hai người này không có mặt để tiến hành đối chất nên kiến nghị cấp sơ thẩm tiếp tục điều tra làm rõ đối với tình tiết này.

Đối với một số sai sót trong quá trình tố tụng mà Viện kiểm sát cho rằng là vi phạm nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về biên bản bắt người phạm tội quả tang: Thủ tục bắt và lập biên bản đã được thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự thì người nào biết được những tình tiết liên quan đến vụ án đều có thể được triệu tập đến làm chứng. Việc người làm chứng là bảo vệ dân phố có phối hợp tham gia kiểm tra không thuộc trường hợp cấm làm người làm chứng theo quy định tại

khoản 2 Điều 66 của Bộ luật này. Do đó chưa đủ cơ sở cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Các bản tự khai mà Viện kiểm sát kháng nghị nêu là không thể hiện thời gian lập tại các bút lục 54,56,57,61, 62, 141 qua kiểm tra hồ sơ có một số tài liệu không phải bản tự khai và tất cả đều có thời gian lập cụ thể.

- Đối với các tài liệu lấy lời khai khác Viện kiểm sát đề nghị xem xét xác định có thiếu sót nhưng ngoài những bản khai này còn có nhiều bản khai cũng như bản tự khai khác hợp lệ không làm ảnh hưởng đến quá trình tố tụng cũng như quyền lợi của những người có liên quan, có đủ cơ sở xử lý như cơ quan điều tra đã quy kết.

Xét những sai sót trên không làm thay đổi nội dung vụ án do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C, Lại Quốc K, Trần Xuân H, Trần Xuân A, Đặng Thái T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C, Vũ Văn D1 và Vũ Văn D2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt **Ngô Văn C** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Lại Quốc K** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Trần Xuân H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Trần Xuân A** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Đặng Thái T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Nguyễn Duy T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Nguyễn Văn C** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Vũ Văn D1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt **Vũ Văn D2** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Duy T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; giao bị cáo Lại Quốc K cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; giao bị cáo Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; giao bị cáo Trần Xuân A cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; giao bị cáo Đặng Thái T cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; giao bị cáo Vũ Văn D1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; giao bị cáo Vũ Văn D2 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Thủ Đức; (1)
- Chi cục THA Q. Thủ Đức; (1)
- TAND Q. Thủ Đức; (1)
- Công an Q. Thủ Đức; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (9)
- Người liên quan; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (9)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (36) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà